TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 28-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nghiêm Đình Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Quang Long;

2- Bà Nguyễn Kim Dung.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn May - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/TLST-HS ngày 10-8-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn X Sinh ngày 16 tháng 02 năm 1988

Trú tại: Thôn L Q, xã M T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc Kinh; giới tính: Nam

Con ông: Nguyễn Văn Tiên, sinh năm 1958 và bà: Hứa Thị Loan, sinh năm 1961. Cả 2 đều trồng trọt, trú tại xãn X Long, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Vợ: Nông Thị Th, sinh năm 1987; con: có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008. Hiện vợ, con đều sinh sống tại Thôn L Q, xã M T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 06-6-2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Chị **Trịnh Thị Th**, sinh năm 1980

Trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn YT, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Bùi Trung S**, sinh năm 1986, trú tại Tổ dân phố 10, thị trấn YT, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, có mặt;

- Chị **Nông Thị Th**, sinh năm 1987 và bà **Nông Thị L**, sinh năm 1963, cùng trú tại Thôn L Q, xã M T, huyện Luc Yên, tỉnh Yên Bái, cả 02 có mặt.

Người làm chứng:

- Anh **Vũ Anh T**, sinh năm 1983, trú tại Tổ dân phố 5 thị trấn YT-Lục Yên-Yên Bái, vắng mặt;

- Ông **Lê Quan T1**, sinh năm 1940 và anh **Lê Quang Th**, sinh năm 1981, cùng trú tại Tổ dân phố 2, thị trấn YT-Lục Yên-Yên Bái, cả 02 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 05-6-2018 Nguyễn Văn X đi từ nhà ở của mình tại Thôn L Q, xã M T-Lục Yên-Yên Bái bằng xe đạp chở theo 04 con gà của gia đình lên Tổ dân phố 2, thị trấn YT-Lục Yên để bán cho anh Lê Quang Th. Khi đến nơi,n X gặp ông Lê Quang T là bố đẻ anh Thụ, nhà liền kề cho biết anh Thụ đã đi chợ xã,n X dùng điện thoại nói với anh Thụ về việc bán gà. Sau đó ông T1 hướng dẫnn X đem gà cất vào phía sau nhà anh Thụ. Khi đi qua cửa sổ phòng khách nhà anh Thụ,n X nhìn thấy 01 điện thoại di động đang sạc pin trên bàn cạnh cửa sổ. Sau khi cất gàn X được ông T1 đưa cho số tiền 200.000đ để chi tiêu,n X cho vào túi quần phía sau bên phải đang mặc. Rồi ông T1 đi ra ngoài đường, thấy không có ngườin X quay lại chỗ cửa sổ đang mở dùng tay trái giữ điện thoại, tay phải rút sạc pin cho điện thoại vào túi quần phía bên trái đang mặc rồi đạp xe ra bờ hồ thị trấn YT. Tại đâyn X lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được tháo sim vứt xuống hồ nước và xóa hết dữ liệu trong điện thoại. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngàyn X đem chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại Trường S (thuộc Tổ dân phố 10, thị trấn YT) bán cho anh Bùi Trung S là chủ cửa hàng với giá 1.500.000đ. Sau đón X quay lại khu vực bờ hồ mua của một người đàn ông không rõ tên tên tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy loại heroin với giá 200.000đ đem ra khu đất trống thuộc Tổ dân phố 10 thị trấn YT sử dụng. Sau khi sử dụng ma túyn X tiếp tục chi tiêu cho việc ăn uống, mua sắm hết số tiền 400.000đ, rồi đi về nhà. Khi về đến nhàn X kiểm tra thấy số tiền 200.000đ ông T1 đưa đã bị rơi mất. Đến khoảng 15 giờ cùng ngàyn X được Cơ quan Điều tra Công an huyện Lục Yên mời lên trụ sở Ủy ban nhân dân xã Minh Tiến làm việc. Tại đâyn X đã khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và tự giác giao nộp số tiền 900.000đ còn lại cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã thu giữ, tạm giữ được: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA; 01 xe đạp nhãn hiệu GEOVANTE; 900.000đ tiền Việt Nam đồng.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, màu đồng, loại màn hình cảm ứng, có vỏ bọc trong suốt, có trị giá còn lại là 2.300.000đ (quyết định định giá số 06 ngày 06-6-2018) don X trộm cắp được xác định là của chị Trịnh Thị Th, sinh năm 1980, là vợ của anh Lê Quang Th. Sau khi phát hiện chiếc điện thoại không còn trên bàn tại phòng khách khi sạc pin, ban đầu chị nghĩ là người thân cầm, đã hỏi nhưng không thấy, xác định bị kẻ gian lấy trộm nên đến trình báo cơ quan chức năng truy tìm. Đến ngày 28-6-2018 Công an huyện Lục Yên giao trả lại chị chiếc điện thoại đúng như đã trình bày.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-V KS-LY ngày 08-8-2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố Nguyễn Văn X về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về tôi danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội "Trộm cắp tài sản";

-Về hình phat: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt Nguyễn Văn X từ 06 tháng đến 09 thang tù.

Đồng thời tuyên về xử lý vật chứng của vụ án, về trách nhiệm dân sự, về án phí của bị cáo, về quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị hại: Chị Trịnh Thị Th, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến tại hồ sơ đề nghị xử lýn X về hành vi phạm tội để răn đe cũng như phòng ngừa chung nhưng cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vìn X phạm tội lần đầu, tài sản đã được thu hồi.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã cơ bản thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của Nguyễn Văn X. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ. Lợi dụng sơ hở của chị Trịnh Thị Th (vợ anh Lê Quang Th) khi sạc pin điện thoại ngay bàn gần cửa sổ phòng khách của gia đình, trong khi cửa không đóng cài. Sau khi quan sát không có người qua lại bị cáo đã lén lút thò 02 tay qua song cửa rút dây sạc khỏi điện thoại thực hiện chót lọt hành vi trộm cắp chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37 màu đồng, màn hình cảm ứng có trị giá còn lại là 2.300.000 đồng, sau đó đem bán với giá 1.500.000đ để chi dùng cho bản thân.

Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội giản đơn chỉ một mình bị cáon X thực hiện, tuy nhiên trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có ý định trộm cắp, chỉ khi nhìn thấy tài sản để quá sơ hở đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, việc chủ quan trong quản lý tài sản của bị hại cũng phần nào làm phát sinh tội phạm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ lien quan: Anh Bùi Trung S, trú tại Tổ dân phố 10, thị trấn YT-Lục Yên là chủ cửa hàng điện thoại Trung S xác định: Buổi sáng ngày 05-6-2018 người bán chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO cho anh là chính bị

cáo Nguyễn Văn X. Số tiền anh mua điện thoại củan X đã được gia đình bị cáo trả lại nên không yêu cầu bồi thường.

Chị Nông Thị Th, là vợ của bị cáo trình bày: Chiếc xe đạp mà bị cáo chở gà của gia đình đem bán là của chị mua tại cửa hàng thuộc thị trấn YT trước khi kết hôn vớin X, do vậy chị đề nghị được trả lại để con có phương tiện đi học.

Bà Nông Thị L, là mẹ vợ của Nguyễn Văn X xác định: Số gà bị cáon X đem bán là của chung của gia đình, khi bị cáo bắt gà đem bán gia đình không biết, tuy nhiên bà không yêu cầun X phải bồi thường.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên có quyết định truy tố để xét xử bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản là có căn cứ cần chấp nhận. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn X phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi trên cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Xét về nhân thân, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm về hành vi của mình, tuổi đời còn trẻ nhưng lười lao động, sống lang thang, bị cáo thừa nhận đã sử dụng ma túy. Mặc dù nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo đã không vượt qua được những cám dỗ của vật chất, trước nhu cầu chi tiêu cho bản thân nên bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật làm liều. Chỉ trong thời gian nhất định bị cáo đã thực hiện chót lọt vụ trộm cắp tài sản tại bàn thị trấn huyện ly, bị hại là người quen thường xuyên làm ăn, buôn bán với bị cáo. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân, xét thấy nên có 1 mức án tương xứng và cần Thết phải cách ly ra khỏi xã hội mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét: Hành vi phạm tội của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây Thệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi, gia đình bị cáo chủ động khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Như vậy cần áp dụng điểm h, i, điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Đối với Bùi Trung S, là người đã mua chiếc điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn X trộm cắp đem bán, quá trình điều tra xác định anh S không biết chiếc điện thoại là tài sản do trộm cắp mà có, do đó không có cơ sở để xử lý S là phù hợp.

[4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy củan X, quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy chon X, chỉ có duy nhất lời khai củan X, khi sử dụngn X không bị bắt quả tang về hành vi này nên không đủ căn cứ xử lý đối vớin X.

[5] *Về vật chứng của vụ án:*

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Yên đã thu giữ và trao trả cho bị hại là chị Trịnh Thị Th, trú tại Tổ 2, TT. Yên Thế-Lục Yên-Yên Bái 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, màu đồng, có vỏ ốp trong suốt nên không đặt ra vấn đề xử lý vật chứng vụ án.

Đối với số tiền 900.000 đồng Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Yên thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn X (được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "Tiền thu giữ của Nguyễn Văn X tại xã Minh Tiến-Lục Yên-Yên Bái ngày 05-6-2018" mặt sau phong bì được dán kín có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 04 dấu tròn đỏ của Công an xã Minh Tiến được chuyển đến Cơ quan Th hành án dân sự huyện Lục Yên ngày 10-8-2018. Thấy cần được trả cho bị cáo, thực tế chị Thương đã trả thay bị cáo số tiền 1.500.000đồng cho anh S người mua điện thoại củan X.

Đối với số tiền 600.000đồng bị cáon X đã chi dùng cho bản thân, lẽ ra phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước nhưng số tiền này cũng nằm trong số tiền 1.500.000đ mà bị cáo bán điện thoại cho anh S mà vợ bị cáo đã dùng số tiền của gia đình để trả cho anh S thay bị cáo do đó thấy không cần tịch thu số tiền trên nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA bàn phím nổi, màu đỏ, đã qua sử dụng được xác định là của Nguyễn Văn X không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo

Đối với chiếc xe đạp nhãn hiệu GEOVANTE, qua trình điều tra được xác định là của chị Nông Thị Th mua trước thời điểm kết hôn với bị cáo nên trả lại cho chị.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- *Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội "Trộm cắp tài sản".*

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Văn X 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 06-6-2018.

- *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ vào điểm an khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Trả cho bị cáo Nguyễn Văn X số tiền Việt Nam đồng 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) nhưng được tạm giữ để đảm bảo việc Th hành án.

Trả cho chị Nông Thị Th chiếc xe đạp nhãn hiệu GEOVANTE, đã qua sử dụng.

- *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được Th hành theo quy định tại Điều 2 Luật Th hành án dân sự thì người được Th hành án dân sự, người phải Th hành án dân sự có quyền yêu cầu Th hành án, tự nguyện Th hành án hoặc bị cưỡng chế Th hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Th hành án dân sự; thời hiệu Th hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Th hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện (02 bản);
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, bị hại, người có QL,NV liên quan;
- Th hành án DS huyện;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Nghiêm Đình Phương